

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA.**

Bản án số: 84/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2020

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ- TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trương Thị Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Cát Tường  
2. Bà Nguyễn Thị Phương Nga .

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lương Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2020/QĐXX- ST ngày 07 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2020 giữa:

**- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988 (Có mặt).**

**- Bị đơn: Anh Trần Văn Thắng, sinh năm 1988. (Vắng mặt).**

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/02/2010 tại UBND phường Ng, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn T, xã Q, thành phố H. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Anh Th không chịu tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên to tiếng, xúc phạm nhau. Từ năm 2016, chị và con gái đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở còn anh Thắng vẫn ở nhà mẹ đẻ ở thôn T, xã Q, thành phố H. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn

vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Th không còn, nên đề nghị Toà án nhân dân thành phố H giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn Th.

- Về con chung: Chị và anh Trần Văn Th có 01 con chung là cháu Trần Bảo Nh, sinh ngày 07/8/2009. Nguyên vọng của chị M khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Triệu tập anh Th đến Toà án để tự khai cũng như tham gia phiên họp và hoà giải. Mặc dù nhận được thông báo hợp lệ nhưng anh Th không đến Toà án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị M.

Toà án đã lập biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Toà án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Tại biên bản xác minh do địa phương cung cấp thể hiện: Sau khi kết hôn, anh Th và chị M chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn T, xã Q, thành phố H. Quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn và được chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại anh Th vẫn sinh sống tại thôn T cùng với bố mẹ đẻ. Còn chị M đã về nhà mẹ đẻ sinh sống.

Nay chị M có đơn xin ly hôn, đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

Toà án tiến hành thu thập chứng cứ, lấy lời khai của bà Bùi Thị H, là mẹ đẻ anh Thắng. Bà H khai: Bà đang giữ giấy chứng nhận kết hôn gốc của anh Th, chị M nên bà không đồng ý việc chị M nộp đơn xin ly hôn mà không có Giấy chứng nhận kết hôn bản gốc.

Về hôn nhân: Anh Th và chị M sống không hạnh phúc, đã ly thân 04 năm nay. Chị M đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Chuyện tình cảm của anh Th, chị M bà không can thiệp nhưng quan điểm của bà là đồng ý cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Anh Th, chị M có 01 con chung là cháu Trần Bảo Nh, hiện nay cháu đang học lớp 6 trường THCS N, cháu đang ở với mẹ tại nhà bà ngoại phường Ng. Nếu chị M nuôi con phải nuôi dạy, chăm sóc đầy đủ, trường hợp chị M đi lấy chồng thì phải giao lại con cho anh Th nuôi.

Hiện nay anh Th đang có mặt tại địa phương, ở cùng nhà với vợ chồng bà, anh Th đi làm ở công ty, sáng đi tối về. Mọi giấy tờ Toà án giao cho anh Th, bà và chồng là ông Trần Văn Gi đã giao trực tiếp cho anh Th.

Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn nhưng anh Th không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M. Giao cháu Bảo Nh cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Trần Văn Th vắng mặt tại phiên tòa, anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Chị M đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án, nên Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt anh Th là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện.

Theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chung xây cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị M và anh Th đã không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau; Vợ chồng đã sống ly thân 4 năm nay và hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích, động viên chị M nên suy nghĩ kỹ trước khi quyết định việc ly hôn nhưng chị M vẫn cương quyết xin ly hôn anh Th. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Th nhiều lần để hòa giải nhưng anh Th vẫn vắng mặt, chứng tỏ anh Th không có thiện chí để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân giữa hai vợ chồng không đạt được. Do đó nếu buộc anh, chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng không thể cải thiện được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M về việc xin ly hôn anh Trần Văn Th.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn Th có 01 con chung là cháu Trần Bảo Nh, sinh ngày 07/8/2009. Nguyên vọng của chị M khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Anh Th không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên hòa giải, không có ý kiến về con chung. Tại bản tự khai, cháu Trần Bảo Nh khai: Chuyện tình cảm của bố mẹ cháu, cháu không can thiệp được, nhưng nếu bố mẹ cháu phải ly hôn, cháu xin được ở với mẹ.

Hiện nay cháu Bảo Nh đang ở với chị M, chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Bảo Nh từ trước đến nay. Chị M làm nghề lao động tự do nhưng có thu nhập ổn định, nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Bảo Nh. Ngoài ra, mẹ đẻ anh Th cũng đồng ý để chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo Nh. Để đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt, học tập cũng như nguyện vọng chính đáng của cháu Bảo Nh, Hội đồng xét xử thấy việc giao cháu Bảo Nh cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Giành cho anh Trần Văn Th quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có yêu cầu.

[4] Về tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Trần Văn Th.

- Về con chung: Công nhận chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn Th có 01 con chung là cháu Trần Bảo Nh, sinh ngày 07/8/2009.

Giao cháu Bảo Nh cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Trần Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Anh Trần Văn Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có yêu cầu.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001294 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị M đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THA TP H;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

***Đã ký***

**Trương Thị Anh**